

Bản án số: 340/2017/HS-PT
Ngày 06 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng
Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân
Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Ưc Minh Thanh Thúy- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 717/2016/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2016 đối với các bị cáo.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 380/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Huỳnh Cù S; tên thường gọi khác không; giới tính nam; sinh năm 1980 tại Bạc Liêu; thường trú: ấp A, thị trấn H. B, huyện H. B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Tấn L và bà Huỳnh Thị Kim P; có vợ Lê Thị Hồng P và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự không;

Nhân thân:

- Ngày 14/04/2014, bị TAND Quận 5-Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS kết án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời

hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28/12/2003, đã đóng án phí ngày 09/06/2004;

- Ngày 12/04/2006 bị TAND quận Gò Vấp-Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm a khoản 2 Điều 123 BLHS kết án 1 năm 6 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”;

- Ngày 14/07/2009 bị TAND quận Gò Vấp-Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 138 BLHS kết án 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tạm giam ngày 18/8/2015; có mặt.

2. Trần Thanh B; tên thường gọi khác Bé T; giới tính nữ ; sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường L.T. K, Phường C, quận T. B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp ; trình độ văn hóa 7/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; con ông Trần Văn R và bà Nguyễn Thị H; có chồng Lữ Tuấn S và 03 con, lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền sự không; (có mặt).

Tiền án:

- Ngày 27/02/2012 bị TAND quận Tân Phú-Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 250 BLHS kết án 06 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” và 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt chung là 1 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2 năm 9 tháng 12 ngày;

- Ngày 30/07/2013 bị TAND Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 250 BLHS kết án 1 năm 6 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp với hình phạt 1 năm 6 tháng tù (đã cho hưởng án treo) buộc phải chấp hành hình phạt chung là 3 năm tù; Tạm giam ngày 20/8/2015.

3. Lữ Trọng Q; tên thường gọi khác không; giới tính nam; sinh ngày 17/8/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 127/20 Lý Thường Kiệt, Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 10/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; con ông Lữ Tuấn S và bà Trần Thanh B; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự không; có mặt.

Người bào chữa: ông Phạm Tất Thắng – Luật sư thuộc Đoàn Luật Thành phố Hồ Chí Minh; bào chữa cho hai bị cáo Trần Thanh B và Lữ Trọng Q; có mặt.

4. Trần Kim B; tên thường gọi khác không; giới tính **nữ** ; sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường L. T. K, Phường X, quận T. B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp buôn bán; trình độ văn hóa 6/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; con ông Trần Văn R và bà Nguyễn Thị H; có chồng Lê Tấn T đã ly hôn và 2 con lớn sinh năm 2002 và nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự không; tạm giam ngày 04/4/2016; vắng mặt.

Ngoài ra, trong bản án còn có 06 bị cáo và 07 người bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN NHƯ SAU:

Theo Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 05/2014, vợ chồng Lữ Tuấn S, Trần Thanh B thỏa thuận với các đối tượng trộm cắp xe mô tô mua tại nhà của mình ở đường Huỳnh Văn C, phường P. T, quận T. P, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc hẹn địa điểm khác qua điện thoại để thực hiện việc mua bán xe mô tô trộm cắp mà có. Các đối tượng trộm cắp trực tiếp hoặc thông qua Phan Đức H bán xe cho vợ, chồng S, B. Ngoài ra, vợ, chồng S, B còn thuê Nguyễn Tuấn L và Nguyễn Duyên H cùng với S tháo dỡ máy các xe mô tô lấy phụ tùng cho vào bao tải rồi thuê Nguyễn X, Nguyễn Văn T và Lữ Trọng Q là con của S, B) chở các bao tải đựng phụ tùng xe mô tô đến sạp E chợ Tân T. trên đường P. H. C, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh do Bạch đứng tên giấy phép kinh doanh nhưng để cho vợ, chồng Lê Tấn T, Trần Kim B kinh doanh có Kha Tấn L, H phụ giúp để tiêu thụ. Ngoài ra, S, B còn thuê X thực hiện nhiệm vụ cảnh giới Công an khi S, B mua xe của các đối tượng trộm cắp. Đối với sườn xe, lốc máy và biển số những xe mô tô bị trộm cắp thì S, L, H mài, cắt, đục, đập cho mất số rồi cho T bán ve chai. Với thủ đoạn trên, S, B cùng đồng phạm tiêu thụ được 7 xe mô tô, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất (88-95): Khoảng 16 giờ ngày 14/3/2015, Lữ Tuấn S điều khiển xe mô tô biển số 59P1-11804 chở Nguyễn Tuấn L đến khu vực trường Đức Trí trên đường kênh T. H, quận T. P, Thành phố Hồ Chí Minh mua xe mô tô biển số 54P8-2052 của đối tượng tên Bi không rõ lai lịch với giá 4.500.000 đồng, cả hai điều khiển xe về nhà không số, sát vách nhà của S, phường P. T., quận T. P., Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu. Sáng ngày

15/3/2015 S và L tháo, rửa xe xe mô tô biển số 54P8-2052 lấy phụ tùng cho vào 04 bao nylon, S điều khiển xe biển số 59P1-11804 và thuê Nguyễn X điều khiển xe biển số 51UI-8674, mỗi người chở hai bao ra sạp E chợ Tân T giao cho Trần Thanh B tiêu thụ. B bán cho sạp khác và Minh Đ không rõ lai lịch được 5.700.000 đồng, S trả công cho X 50.000 đồng còn sườn xe, lốc máy, biển số cho Nguyễn Văn T bán ve chai được 35.000 đồng, vợ, chồng S, B thu lợi bất chính được 1.150.000 đồng;

Vụ thứ 02 (bút lục 96...118): Khoảng 14 giờ ngày 21/3/2015, Lữ Tuấn S điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tuấn L đến khu vực trường Đức Trí (trên đường Kênh T. H, quận T. P, thành phố Hồ Chí Minh), mua xe mô tô biển số 52F4-7187, của đối tượng tên Bi (không rõ lai lịch), với giá 4.500.000đ, cả 02 điều khiển 02 xe mô tô chạy về nhà không số, sát vách nhà của S quận T. P, thành phố Hồ Chí Minh cất giấu. Sáng ngày 22/3/2015, S và L tiến hành tháo rửa máy xe mô tô biển số 52F4-7187, lấy phụ tùng cho vào 04 bao nylon. S điều khiển xe mô tô biển số 59P1-11804 và thuê Nguyễn X điều khiển xe mô tô biển số 51U1-8674, mỗi người chở 02 bao đem ra chợ Tân T, sạp E, giao cho Trần Thanh B tiêu thụ. B bán số phụ tùng xe mô tô trên cho M Đ lấy 5.500.000đ, S trả công cho X 50.000đ. Sườn xe, lốc máy và biển số cho Nguyễn Văn T bán ve chai được 35.000. Vợ chồng S, B thu lợi bất chính 950.000đ;

Vụ thứ 03 (bút lục 119...125): Khoảng 14 giờ ngày 10/8/2015, ông Nguyễn Văn H dựng xe mô tô biển số 37L1-1958, tại trước phòng trọ số ..., đường Lý Phục Man, phường B. T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Ngô Phương Đ nhìn thấy không có người trông coi liền đến giật đứt dây công tắc điện, nổ máy trộm cắp chiếc xe mô tô biển số trên chạy thoát. Đông điện thoại cho Phan Đức Hiền hẹn gặp tại giao lộ đường Hoàng Diệu – đường Vĩnh Khánh, giao xe cho H tiêu thụ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H điều khiển chiếc xe mô tô biển số 37L1-1958, đến nhà Lữ Tuấn S bán cho vợ chồng S, B với giá 5.000.000đ. Sáng ngày 11/8/2015, S tiến hành tháo rửa máy xe mô tô biển số 37L1-1958, cho vào 04 bao nylon. S điều khiển xe mô tô biển số 59P1-11804 và thuê Nguyễn X điều khiển xe mô tô biển số 51U1-8674, mỗi người chở 02 bao đem ra chợ Tân T, sạp E, S trực tiếp tiêu thụ bán cho khách vắng lai và các sạp khác với tổng số tiền là 6.200.000đ. S trả công cho X 50.000đ, sườn xe, lốc máy và biển số cho Nguyễn Văn T bán ve chai được 35.000đ. Vợ chồng S, B thu lợi bất chính 1.150.000;

Vụ thứ 04 (bút lục 126...138): Khoảng 08 giờ ngày 18/8/2015, Trần Thanh B mua của đối tượng tên Lùn (không rõ lai lịch) xe mô tô biển số

55X7-1348, tại nhà B, với giá 4.000.000đ. Lữ Tuấn S và Nguyễn Tuấn L tiến hành tháo rã máy, cho vào 04 bao nylon, S nói Lữ Trọng Q (con của S) điều khiển xe mô tô biển số 59P1-11804 và thuê Nguyễn Xim điều khiển xe mô tô biển số 51U1-8674, mỗi người chở 02 bao đem ra chợ Tân T, sạp E, giao cho Trần Thanh B bán với giá 4.700.000đ cho đối tượng tên S (không rõ lai lịch), còn bộ vỏ nhựa thân xe bán cho Trần Kim B với giá 800.000đ. S trả công cho X 50.000đ, sườn xe và biển số công an đã thu hồi;

Vụ thứ 05 (bút lục 139...151): Khoảng 09 giờ ngày 18/8/2015, Lữ Tuấn S điều khiển xe mô tô hiệu biển số 53R9-3187, chở Nguyễn Tuấn L đến khu vực trường Đức Trí (trên đường Kênh T. H, quận T. P, thành phố Hồ Chí Minh), mua xe mô tô biển số 94K1-23581, của đối tượng tên Trung (không rõ lai lịch), với giá 4.500.000đ. Cả hai điều khiển 02 xe mô tô chạy về nhà của S quận T. P, thành phố Hồ Chí Minh cất giấu. S và L tiến hành tháo rã máy xe mô tô biển số 94K1-23581, lấy phụ tùng cho vào 04 bao nylon. S thuê Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 52T5-1606 và Nguyễn X điều khiển xe mô tô biển số 51U1-8674, mỗi người chở 02 bao đem ra chợ Tân T, sạp E, giao cho Trần Thanh B bán cho S (không rõ lai lịch) với giá 4.300.000đ, còn bộ vỏ nhựa thân xe bán cho Trần Kim B 800.000đ. S trả công cho X và T 50.000đ/người, sườn xe và lộc máy, S cho T bán ve chai được 35.000đ. Biển số xe công an đã thu hồi. Vợ chồng S – B thu lợi bất chính 500.000;

Vụ thứ 06 (bút lục 152...176): Khoảng 13 giờ ngày 18/8/2015, ông Trần Quốc K dựng xe mô tô biển số 61X2-5372, tại trước phòng trọ nhà không số, đường Lê Văn L, phường P. K, huyện N. B, thành phố Hồ Chí Minh. Ngô Phương Đ nhìn thấy không có người trông coi liền đến giật đứt dây công tắc điện, nổ máy trộm cắp chiếc xe mô tô biển số trên chạy thoát. Đ điều khiển xe điện thoại cho Phan Đức H hẹn gặp tại giao lộ đường Hoàng Diệu – đường Vĩnh Khánh, giao xe cho H tiêu thụ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H điều khiển chiếc xe mô tô biển số 61X2-5372 đến nhà Lữ Tuấn S bán cho Trần Thanh B với giá 5.000.000đ. Do bận việc nên Bạch đưa tiền cho Nguyễn Tuấn L trả tiền cho Hiền và nhận xe đem cất giấu tại nhà không số sát vách nhà của S nhưng chưa kịp rã máy thì bị phát hiện. Sau khi bán xe, H hẹn gặp Đg nói bán được 3.200.000đ và được Đ trả công thêm 500.000đ. Hiền thu lợi bất chính 2.300.000đ và Đông 2.700.000;

Vụ thứ 07 (bút lục 177...205): Khoảng 03 giờ ngày 15/8/2015, Nguyễn Huỳnh Cù S thấy ông Lý Văn T để xe mô tô biển số 94E1-18186, trên đường Nguyễn Lương B, khu vực chợ phường 2, thành phố B. L, tỉnh Bạc Liêu, không người trông coi liền lấy trộm. Khoảng 30 phút sau, ông Tr phát hiện

mất xe, đã đến công an trình báo. Ngày 18/8/2015, S liên hệ với Lữ Tuấn S hẹn bán xe tại nhà của S thì bị bắt quả tang...”;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 380/2016/HSST ngày 29/9/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố Trần Thanh B, Nguyễn Huỳnh Cù S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Tuyên bố: Lữ Trọng Q và Trần Kim B phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự (năm 1999 - được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với Trần Thanh B.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (năm 1999 - được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với Nguyễn Huỳnh Cù S

Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự (năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với Lữ Trọng Q và Trần Kim B.

Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với Trần Thanh B, Nguyễn Huỳnh Cù S, và Trần Kim B.

Áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với Trần Thanh B, Nguyễn Huỳnh Cù S, Lữ Tuấn S.

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) Lữ Trọng Q.

Xử phạt:

1) Nguyễn Huỳnh Cù S 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 18/8/2015.

2) Trần Thanh B 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 20/8/2015.

3) Lữ Trọng Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án phạt tù.

4) Trần Kim B 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 04/4/2016.

Bản án cũng tuyên về mức hình phạt và bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo còn lại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 và ngày 12/10/2016, bị cáo Nguyễn Huỳnh Cù S, Trần Thanh B, Trần Kim B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 13/10/2016, bị cáo Lữ Trọng Quang kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo giữ yêu cầu theo đơn kháng cáo và trình bày cụ thể: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Cù S xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Trần Thanh B khai nhận chỉ có hai lần tham gia, đề nghị xem xét tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và xin giảm nhẹ hình phạt; Lữ Trọng Q xin giảm nhẹ và hưởng án treo. Trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo Trần Kim B có đơn rút kháng cáo và Tòa án cấp phúc thẩm đã có thông báo về việc rút kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo Trần Thanh B chỉ khai nhận có hai lần tham gia, tuy nhiên, theo tài liệu điều tra, lời khai của các bị cáo đồng phạm và tại phiên tòa sơ thẩm thì có căn cứ xác định bị cáo Bạch 6 lần tham gia giúp sức cho các bị cáo đồng phạm trộm cắp tài sản bán cho bị cáo Bạch để tiêu thụ, bị cáo bị truy tố theo 4 tình tiết định khung tại Điều 138 Bộ luật Hình sự, nhân thân có tiền án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 6 năm tù; bị cáo Nguyễn Huỳnh Cù S có nhân thân xấu nên xử 3 năm tù; bị cáo Lữ Trọng Q bị xử 9 tháng tù đều là có căn cứ, do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; y án sơ thẩm.

Người bào chữa trình bày:

Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B, đối với bị cáo Q, cha mẹ của Q đều bị xét xử trong vụ án này, bị cáo là con nên làm theo cha mẹ, Q còn nuôi hai em nhỏ, khi phạm tội vừa mới qua tuổi 18 nên đề nghị cho bị cáo Q được hưởng án treo.

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận, ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, người bào chữa, của các bị cáo;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lữ Tuấn S, Trần Thanh B, Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Huỳnh Cù S, Ngô Phương Đ về tội “Trộm cắp tài

sản”, các bị cáo Phan Đức H, Nguyễn Văn T, Nguyễn X, Lữ Trọng Q, Trần Kim B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Các bị cáo Trần Thanh B, Nguyễn Huỳnh Cù S, Lữ Trọng Q, Trần Kim B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo còn lại không kháng cáo, không bị kháng nghị. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 17/3/2017, Trần Kim B có đơn xin rút kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm đã có Thông báo rút kháng cáo ngày 27/3/2017, thời hạn tù theo bản án sơ thẩm bị cáo đã chấp hành xong (bằng thời gian tạm giam), Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Kim B.

Xét:

[2] Trong khoảng thời gian từ 14/3/2015 đến ngày 15/8/2015 vợ chồng Trần Tuấn S và Trần Thanh B thỏa thuận trước với các đối tượng trộm cắp xe mô tô để tiêu thụ. Theo tài liệu điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo thực hiện 7 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô. Theo đó, số lần cụ thể được xác định cho mỗi bị cáo tham gia trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ. Trong đó, đối với bị cáo Trần Thanh B tham gia 6 lần (các vụ 1,2,3,4,5,6), tổng giá trị tài sản trộm cắp là 86.083.323 đồng, tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận có tham gia hai lần; tuy nhiên, tài sản là xe mô tô, mỗi lần trộm cắp được, bị cáo B là người tiêu thụ các tài sản này dưới hình thức tháo rời các bộ phận xe mô tô để bị cáo bán tại nhà bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo đồng phạm là có căn cứ. Bị cáo Nguyễn Huỳnh Cù S tham gia một lần (vụ thứ 7) trị giá tài sản là 17.934.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, xử phạt bị cáo Trần Thanh B, 6 (sáu) năm tù (khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự), Nguyễn Huỳnh Cù S, 3 (ba) năm tù (khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với S là không đúng, cấp phúc thẩm sửa lại cho phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác, Tòa án cấp phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B và S, y án sơ thẩm đối với hai bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[3] Đối với bị cáo Lữ Trọng Q (là con của Trần Tuấn S và Trần Thanh B) tham gia tiêu thụ tài sản một lần (vụ thứ 4) do S sai Q mang tài sản là xe mô tô đã bị tháo rời đem đến cho mẹ là Bạch để tiêu thụ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp

phức thẩm xét thấy bị cáo Q là con, thực hiện hành vi phạm tội theo ý của Trần Tuấn S, khi phạm tội vừa qua tuổi 18, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sống phụ thuộc vào cha mẹ; hoàn cảnh hiện nay cha mẹ đều là bị cáo trong vụ án, bị cáo có 2 em nhỏ còn đang tuổi đi học; do đó, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự (năm 2003);

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh B, Nguyễn Huỳnh Cù S; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lữ Trọng Q;

Áp dụng điểm a, b, c, e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự (năm 1999 – được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh B, 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự (năm 1999 - được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Cù S, 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2015.

Tiếp tục tạm giam hai bị cáo Trần Thanh B và Nguyễn Huỳnh Cù S theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc hai bị cáo Trần Thanh B và Nguyễn Huỳnh Cù S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự (năm 1999 – được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Lữ Trọng Q, 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lữ Trọng Quang cho UBND Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong

trường hợp Lữ Trọng Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự (năm 2003);

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Kim B; Phần tội danh và hình phạt đối với Trần Kim B theo bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật (thời gian chấp hành hình phạt tù bằng thời gian tạm giam).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Tp.HCM(1);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TTG CA Thành phố Hồ Chí Minh (để tổng đạt cho bị cáo) (03)
- BCTN (1)
- Lưu (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Sáng